

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông PVcomBank

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVcomBank đã được ĐHĐCĐ Ngân hàng nhất trí thông qua. Trên cơ sở đó, PVcomBank đã thực hiện các thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung Điều lệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và đã được NHNN xác nhận việc đăng ký sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Công văn số 6219/NHNN-TTGSNH ngày 07/8/2017. Cũng theo Công văn số 6219/NHNN-TTGSNH, NHNN quy định: *Trường hợp Điều lệ có các nội dung trái với quy định của pháp luật, PVcomBank có trách nhiệm kịp thời sửa đổi, bổ sung các điều khoản này đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.*

Ngày 20/11/2017, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng (“**Luật số 17**”), trong đó có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung ảnh hưởng đến Điều lệ của PVcomBank. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVcomBank cho phù hợp với Luật số 17 và các văn bản pháp luật khác có liên quan là cần thiết.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt một số nội dung về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVcomBank như sau:

1. Những nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
2. Nhằm hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVcomBank cho phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14), Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định pháp luật khác có liên quan theo khuyến nghị của NHNN, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:
 - 2.1. Thông qua bản dự thảo Điều lệ (đã được sửa đổi, bổ sung) đính kèm.
 - 2.2. Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện bản dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2018 và thực hiện các thủ tục ban hành Điều lệ (đã được sửa đổi, bổ sung) theo quy định của pháp luật.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ PVcomBank;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Lâm

**PHỤ LỤC 01: CÁC NỘI DUNG KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP
ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM NĂM 2018**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-DHDCĐ2018 ngày / /2018 của Hội đồng quản trị PVcomBank)

STT	Điều lệ năm 2017 (NHNN xác nhận việc đăng ký ngày 07/8/2017)	Điều lệ sửa đổi năm 2018	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi, bổ sung điểm 1.4 khoản 1 Điều 1 về thuật ngữ “Luật các Tổ chức tín dụng” như sau:		
	1.4. “ Luật các Tổ chức tín dụng ” có nghĩa là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời kỳ;	1.4. “ Luật các Tổ chức tín dụng ” có nghĩa là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và <u>Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời kỳ;</u>	Bổ sung Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng (“ Luật số 17/2017/QH14 ”) và định nghĩa “Luật các Tổ chức tín dụng”.
2	Bổ sung điểm 1.28 khoản 1 Điều 1 về “Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt” hay “Phương án cơ cấu lại” như sau:		
		1.28. “ Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt ” hay “ Phương án cơ cấu lại ” là một trong các phương án sau đây: a) Phương án phục hồi; b) Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp;	Bổ sung thuật ngữ “Phương án cơ cấu lại” nhằm giải thích rõ nội dung được sửa đổi bổ sung tại điểm 5.3 khoản 5 Điều 15 Điều lệ, phù hợp với nội dung bổ sung tại

		<p>c) Phương án giải thể;</p> <p>d) Phương án chuyển giao bắt buộc;</p> <p>e) Phương án phá sản.</p>	<p>khoản 35 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
3	Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 quy định về “Hoạt động đầu tư” như sau:		
	<p>Điều 6. Hoạt động đầu tư</p> <p>1. Ngân hàng được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để thực hiện các hoạt động đầu tư sau đây:</p> <p>1.1. [...]</p> <p>1.2. Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực <u>quản lý tài sản đảm bảo</u>, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p>	<p>Điều 6. Hoạt động đầu tư</p> <p>1. Ngân hàng được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để thực hiện các hoạt động đầu tư sau đây:</p> <p>1.1. [...]</p> <p>1.2. Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực <u>quản lý nợ và khai thác tài sản</u>, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p>	<p>Để phù hợp với nội dung khoản 3 Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
4	Sửa đổi, bổ sung điểm 5.3 khoản 5 Điều 15 quy định về “Chuyển nhượng cổ phần” như sau:		
	<p>Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>[...]</p> <p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p>5.1. [...];</p> <p>5.2. [...].</p>	<p>Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>[...]</p> <p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p>5.1. [...];</p> <p>5.2. [...].</p>	<p>Để phù hợp với nội dung điểm c khoản 2 Điều 56 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>

	5.3. Chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện <u>việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật các Tổ chức tín dụng.</u>	5.3. Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện <u>phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</u>	
5	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 quy định về “Tỷ lệ sở hữu Cổ phần” như sau:		
	3. Cổ đông và người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng.	3. Cổ đông và người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng, <u>trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật. Cổ đông lớn của Ngân hàng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</u>	Để phù hợp với nội dung khoản 3 Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).
6	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 quy định về “Cổ đông” như sau:		
	1. Ngân hàng có tối thiểu 100 (một trăm) Cổ đông, gồm các Cổ đông là tổ chức và Cổ đông là cá nhân theo quy định của NHNN. Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông phải đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	1. Ngân hàng có tối thiểu 100 (một trăm) Cổ đông (<u>trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật</u>), gồm các Cổ đông là tổ chức và Cổ đông là cá nhân theo quy định của NHNN. Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông phải đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Để phù hợp với nội dung khoản 6 Điều 52 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).
7	Sửa đổi, bổ sung điểm 1.1, điểm 1.3 khoản 1 Điều 25 quy định về “Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông” như sau:		
	Điều 25. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông 1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1.1. Thanh toán đủ số Cổ phần cam kết mua theo đúng quy định của Hội đồng quản trị về đợt phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân hàng về tính hợp pháp của nguồn vốn mua Cổ phần của	Điều 25. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông 1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1.1. Thanh toán đủ số Cổ phần cam kết mua theo đúng quy định của Hội đồng quản trị về đợt phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân hàng về tính hợp pháp của nguồn vốn mua, <u>nhận chuyển</u>	- Sửa đổi điểm 1.1 khoản 1 Điều 25 Điều lệ để phù hợp với nội dung điểm c khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số

	<p>Ngân hàng;</p> <p>1.2. [...];</p> <p>1.3. <u>Chấp hành</u> Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng;</p>	<p><u>nhường</u> Cổ phần của Ngân hàng; <u>không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân hàng; không được góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>1.2. [...];</p> <p>1.3. <u>Tuân thủ</u> Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng;</p>	<p>17/2017/QH14).</p> <p>- Sửa đổi điểm 1.3 khoản 1 Điều 25 Điều lệ để phù hợp với nội dung điểm d khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
8	Bổ sung điểm 1.9 khoản 1 Điều 38 quy định về “Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ” như sau:		
	<p>Điều 38. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Ngân hàng:</p> <p>[...]</p> <p>1.9. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 38. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Ngân hàng:</p> <p>[...]</p> <p>1.9. <u>Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân</u></p>	<p>Để phù hợp với nội dung điểm h khoản 1 Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>

		hàng; 1.10. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
9	Bổ sung điểm 1.4 khoản 1 Điều 39 quy định về “Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ” như sau:		
	<p>Điều 39. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng: [...]</p> <p>1.4. Các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 39. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng: [...]</p> <p>1.4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>1.5. Các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Để phù hợp với nội dung khoản 4 Điều 34 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
10	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39 quy định về “Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ” như sau:		
	<p>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>3.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Ngân hàng;</p>	<p>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng:</p> <p>3.1. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công</p>	<p>Để phù hợp với nội dung khoản 3, khoản 4 Điều 34 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>

	<p>3.2. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp khác.</p>	<p>ty con của Ngân hàng.</p> <p>3.2. Tổng Giám đốc của Ngân hàng không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p> <p>3.3. Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p>	
11	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 42 quy định về “Bầu, bổ nhiệm Ban Kiểm soát” như sau:		
	<p>3. Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó có ít nhất <u>2/3</u> tổng số thành viên Ban kiểm soát là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác <u>và có ít nhất một thành viên (không bao gồm Trưởng Ban kiểm soát) là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> Thành viên Ban kiểm soát bầu một trong số các thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát <u>là người có chuyên môn về kế toán.</u></p>	<p>3. Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó có ít nhất <u>một phần hai (1/2)</u> tổng số thành viên Ban kiểm soát là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên Ban kiểm soát bầu một trong số các thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát <u>phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.</u></p>	<p>Đề phù hợp với nội dung khoản 2 Điều 44 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14) và khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
12	Sửa đổi, bổ sung điểm 1.3 và bổ sung điểm 1.4 khoản 1 Điều 49 quy định về “Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản		

	<p>trị” như sau:</p>		
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>1.1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 38 Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật;</p> <p>1.2. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>1.3. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% Vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị Ngân hàng hoặc có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán;</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>1.1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 38 Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật;</p> <p>1.2. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>1.3. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>1.4. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	<p>Để phù hợp với nội dung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
<p>13</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 5, khoản 17 (khoản 16 mới) và bỏ khoản 12 Điều 50 quy định về “Nhiệm vụ và Quyền hạn của Hội đồng quản trị” như sau:</p>		
	<p>Điều 50. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>[...].</p> <p>3. Quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, <u>Cơ quan kiểm toán nội bộ</u>, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện.</p>	<p>Điều 50. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, <u>hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ</u>, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện.</p>	<p>- Sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 50 Điều lệ để phù hợp với nội dung khoản 5 Điều 63 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số</p>

<p>4. [...]</p> <p>5. Quyết định định biên lao động, quỹ lương, quỹ thưởng, duyệt quyết toán lương, ban hành khung bậc lương. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng, các nhân sự Văn phòng Hội đồng quản trị làm công tác tham mưu, giúp việc chuyên trách cho Hội đồng quản trị, <u>các chức danh thuộc Cơ quan kiểm toán nội bộ</u>, Giám đốc các Khối, Chi nhánh, Công ty, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác. thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy định để điều chỉnh cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn này.</p> <p>[...].</p> <p><u>12. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến cơ quan kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN.</u></p> <p>[...]</p> <p>17. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>4. [...]</p> <p>5. Quyết định định biên lao động, quỹ lương, quỹ thưởng, duyệt quyết toán lương, ban hành khung bậc lương. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng, các nhân sự Văn phòng Hội đồng quản trị làm công tác tham mưu, giúp việc chuyên trách cho Hội đồng quản trị, Giám đốc các Khối, Chi nhánh, Công ty, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác. thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy định để điều chỉnh cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn này.</p> <p>[...]</p> <p>16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>17/2017/QH14).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ khoản 12 Điều 50 Điều lệ vì nội dung về “kiểm toán nội bộ” đã chuyển cho Ban kiểm soát và nội dung về “kiểm tra, kiểm soát nội bộ” đã được bổ sung vào khoản 3 Điều này. - Sửa đổi khoản 17 (khoản 16 mới) Điều 50 Điều lệ cho phù hợp với nội dung khoản 1 Điều 37 Luật Doanh nghiệp 2014.
<p>14 Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 52 quy định về “Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị” như sau:</p>		
<p>3. Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ</p>	<p>3. Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ</p>	<p>Để phù hợp với trường hợp PVcomBank không có Phó Chủ tịch Hội đồng</p>

	<p>tịch vắng mặt và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng biết về việc ủy quyền này. <u>Nếu Chủ tịch vắng mặt mà không ủy quyền hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì các thành viên còn lại bầu một Phó Chủ tịch tạm thời giữ chức Chủ tịch. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc không thể làm việc được thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người khác trong số họ để tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p>	<p>tịch vắng mặt và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng biết về việc ủy quyền này. <u>Nếu Chủ tịch vắng mặt mà không ủy quyền hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người khác trong số họ để tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p>	<p>quản trị.</p>
<p>15</p>	<p>Bổ sung khoản 6 Điều 53 quy định về “Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị” như sau:</p>		
		<p>6. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không được hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định. Hội đồng quản trị quyết định mức phụ cấp của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Để phù hợp với nội dung điểm b khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
<p>16</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 55 quy định về “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị” như sau:</p>		
	<p>12. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. <u>Nội dung Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định liên quan của Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được chủ toạ, các Thành viên Hội đồng quản trị dự họp và thư ký cuộc họp ký tên. Chủ toạ cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản</u></p>	<p>12. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. <u>Thê thức và nội dung Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Chủ toạ cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp. Trường hợp thành</u></p>	<p>Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật nói chung và điểm i khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014 nói riêng.</p>

	trị và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.	viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.	
17	Sửa đổi, bổ sung điểm 1.4 khoản 1 Điều 59 quy định về “Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc” như sau:		
	1.4. Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;	1.4. Có ít nhất 05 (năm) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng <u>và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</u> hoặc có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;	Để phù hợp với nội dung điểm d khoản 4 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).
18	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 61 quy định về “Giúp việc cho Tổng Giám đốc” như sau:		
	2. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng, Giám đốc các Khối/Phòng/Ban chuyên môn và các chức danh khác thuộc bộ máy chuyên môn nghiệp vụ theo	2. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng, Giám đốc các Khối/Phòng/Ban chuyên môn và các chức danh khác thuộc bộ máy chuyên môn nghiệp vụ theo	Hoàn thiện quy định hiện tại.

	quy định của Ngân hàng.	quy định của Ngân hàng. <u>Tiêu chuẩn và điều kiện của các chức danh này tuân thủ theo quy định pháp luật.</u>	
19	Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 và sửa đổi, bổ sung khoản 15 (khoản 16 mới) Điều 62 quy định về “Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát” như sau:		
	<p>Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>1. [...].</p> <p>2. [...].</p> <p>3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>[...].</p> <p>15. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ <u>và hệ thống kiểm soát nội bộ</u> theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>1. [...].</p> <p>2. [...].</p> <p>3. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Ban kiểm toán nội bộ.</u></p> <p>4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>[...].</p> <p>16. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Để phù hợp với nội dung khoản 2a Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>
20	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 77 quy định về “Kiểm toán” như sau:		
	<p>4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị <u>trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> Các nhân viên của công ty</p>	<p>4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị <u>trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> Các nhân viên của công ty kiểm toán</p>	<p>Để phù hợp với nội dung điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn</p>

	kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Ngân hàng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu pháp luật có yêu cầu.	độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Ngân hàng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu pháp luật có yêu cầu.	công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
21	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 91 quy định về “Điều khoản chung” như sau:		
	<p>2. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng nhất trí thông qua ngày/...../....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../..... (thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thông qua ngày 30/6/2016, có hiệu lực từ ngày 27/02/2017).</p> <p>3. Điều lệ này gồm 10 (mười) Chương, 91 (chín mươi một) Điều, được lập thành 10 (mười) bản có giá trị như nhau trong đó:</p> <p>3.1. 01 (một) bản nộp tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>3.2. 02 (hai) bản đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>3.3. 05 (năm) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>3.4. 02 (hai) bản lưu trữ tại Ngân hàng</p>	<p>2. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng nhất trí thông qua ngày/...../....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../..... (thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thông qua ngày 30/6/2017, đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận việc đăng ký ngày 07/8/2017).</p> <p>3. Điều lệ này gồm 10 (mười) Chương, 91 (chín mươi một) Điều, được lập thành 10 (mười) bản có giá trị như nhau trong đó:</p> <p>3.1. 01 (một) bản nộp tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>3.2. 02 (hai) bản gửi Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>3.3. 07 (bảy) bản lưu trữ tại Ngân hàng.</p>	<p>Để phù hợp với nội dung sửa đổi tại Điều lệ và nội dung khoản 3 Điều 31 Luật các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14).</p>